

Số: 86 /QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(cấp lần đầu: ngày .25.. tháng ...8.... năm 2021)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông báo số 344-TB/TU ngày 11/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 126/BC-SKHĐT ngày 18/5/2021 về việc chủ trương đầu tư dự án: Khu đô thị tại xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu đô thị tại xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, với nội dung sau:

1. Tên dự án: Khu đô thị tại xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật đấu thầu.
3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu đô thị mới của huyện Nghi Lộc kết nối với thị xã Cửa Lò và các vùng lân cận, có cảnh quan môi trường truyền thống (vùng biển) kết hợp với hiện đại; Hỗ trợ dịch chuyển dân cư từ các khu vực hiện tại và lân cận. Tạo quỹ nhà ở, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, thay đổi kinh tế xã hội ở địa phương.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, có ranh giới:
 - Phía Bắc giáp đường tỉnh lộ 536 (Nam Cẩm - Cửa Lò);
 - Phía Nam giáp khu dân cư và đường giao thông xóm Khánh Đông;
 - Phía Đông giáp nương thủy lợi Cầu Tây;
 - Phía Tây giáp đường giao thông và khu dân cư hiện trạng xóm Khánh Đông.



5. Nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất: Diện tích khu đất: 6,01 ha.

- Diện tích đất nuôi trồng thủy sản khoảng 5,13 ha (giao đất cho 20 hộ dân quản lý, sử dụng).

- Diện tích còn lại khoảng 0,88 ha, bao gồm đất giao thông (đường đất), đất nương thủy lợi (mương đất), đất chưa sử dụng, đất hồ lầy và ki ốt bán hàng (phục vụ mục đích nuôi trồng thủy sản của 20 hộ dân) do UBND xã quản lý.

6. Quy mô đầu tư:

a) Diện tích và cơ cấu sử dụng đất (theo Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh):

- Tổng diện tích: 60.121 m².

- Cơ cấu sử dụng đất:

TT	Thành phần đất đai	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở mới (<i>chia lô liền kề 116 lô</i>)	20.759,00	34,53
2	Đất nhà ở xã hội (<i>69 lô</i>)	4.592,49	7,64
3	Đất công trình công cộng (<i>nhà văn hóa</i>)	486,20	0,81
4	Đất cây xanh - TDTT	13.537,04	22,52
-	<i>Đất cây xanh đô thị</i>	9.743,11	16,21
-	<i>Đất cây xanh đơn vị ở</i>	3.793,93	6,31
5	Đất hạ tầng kỹ thuật (<i>Trạm XLNT, trạm điện, khu trung chuyển CTR và mương TN</i>)	472,88	0,79
6	Đất giao thông	20.273,39	33,71
Tổng diện tích		60.121,00	100,00%

b) Quy mô dân số: Khoảng 740 người.

c) Quy mô xây dựng:

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được phê duyệt, bao gồm: San lấp mặt bằng; Đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sạch + PCCC; hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng; Ống luồn cáp thông tin; Cây xanh cảnh quan; Đầu nối giao thông, hạ tầng kỹ thuật ngoài ranh giới quy hoạch và giải phóng mặt bằng.

- Xây dựng nhà ở: Nhà ở liền kề (20.759 m²); nhà ở xã hội (4.592,49 m²); công trình công cộng (486,2 m²).

d) Đền bù giải phóng mặt bằng.

7. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành dự án trong vòng 04 năm, kể từ ngày đủ điều kiện khởi công theo quy định của pháp luật.

8. Thời hạn thực hiện dự án: Không quá 50 năm, kể từ ngày giao đất cho Nhà đầu tư.

9. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Tổng chi phí thực hiện dự án:

Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư): 553.036.800.000 đồng

(Năm trăm năm mươi ba tỷ, không trăm ba sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật: 84.793.526.000 đồng
- Chi phí xây dựng công trình kiến trúc: 419.331.895.000 đồng
- Chi phí đền bù GPMB: 11.593.800.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 37.317.579.000 đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan xác định yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở công bố danh mục dự án và tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, tổ chức triển khai đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc triển khai các thủ tục tiếp theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ có văn bản báo cáo tình hình thực hiện dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo đúng quy định.

3. Các sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giao thông vận tải, Cục Thuế; UBND huyện Nghi Lộc theo chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm tham mưu các thủ tục, nghĩa vụ đối với Nhà nước và thực hiện đầu tư dự án đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực TU, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, CVXD (Quỳnh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa